

Bản án số: 62/2019/HNGĐ-ST
Ngày 18 tháng 11 năm 2019
(V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN UH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vân; Ông Đặng Viết Côi.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Tường Thị Lan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện UH, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện UH tham gia phiên tòa:*

Bà Nguyễn Thị Khuyển - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện UH xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 345/2019/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2019 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 43/2019/QĐHPT-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị **Phạm Thị L** - sinh năm 1988. Nguyên quán: xã ĐN, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi ĐKKHKT: thôn NX, xã VT, huyện UH, Thành phố Hà Nội.

*** Bị đơn:** Anh **Đặng Xuân Q** - sinh năm 1981. Nguyên quán và nơi ĐKKHKT: thôn NX, xã VT, huyện UH, Thành phố Hà Nội.

*** Người làm chứng:** Ông **Đặng Văn D**, sinh năm 1962 (*bố đẻ anh Q*). Nguyên quán và nơi ĐKKHKT: thôn NX, xã VT, huyện UH, thành phố Hà Nội. (*Chị L có đơn xin vắng mặt; anh Q và ông K đều vắng mặt không có lý do*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, biên bản lấy lời khai có trong hồ sơ vụ án, chị Phạm Thị L là nguyên đơn trình bày: Chị và anh Đặng Xuân Q tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã VT năm 2008. Trong quá trình chung sống với nhau vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do tính tình, phong cách lối sống của hai vợ chồng khác nhau nhưng nghĩ vì gia đình, vì con nên hai vợ chồng mâu thuẫn xong rồi lại thôi. Tuy nhiên, đến khoảng đầu năm 2016 thì mâu thuẫn vợ chồng chị trở nên trầm trọng hơn, khi đó chị đang mang thai cháu thứ hai, nguyên

nhân là do anh Q phải lòng và có quan hệ với người phụ nữ khác, về nhà ruồng rẫy vợ con, do mâu thuẫn vợ chồng chị ngày càng căng thẳng và diễn ra thường xuyên hơn, chị không thể chấp nhận anh Q là chồng, nên chị cùng con bỏ đi khỏi nhà anh Q, hai vợ chồng chị sống ly thân từ đó cho đến nay đã hơn 03 năm, không ai quan tâm đến ai. Nay chị nhận thấy chị không thể tiếp tục cuộc sống mâu thuẫn kéo dài, nên chị cương quyết xin ly hôn với anh Q.

Về con chung: chị và anh Q có 02 con chung là Đặng Anh K1, sinh ngày 14/6/2009 và Đặng Phạm Quốc K2, sinh ngày 09/7/2016. Hiện nay, cả hai cháu đều đang ở với chị. Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung, không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Chị có quan điểm đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải giữa hai vợ chồng chị, vì chị cương quyết giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với anh Q và được nuôi con chung, chị không bao giờ thay đổi nguyện vọng trên.

Bị đơn anh Đặng Xuân Q: Không có ý kiến trình bày gì.

Ông Đặng Văn D- bố đẻ anh Q có quan điểm: Vợ chồng anh Q và chị L tự nguyện kết hôn, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán vào năm 2008. Sau khi kết hôn, anh Q và chị L vào miền Nam làm ăn sinh sống. Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Q và chị L cụ thể như nào ông không nắm được, ông chỉ biết giữa anh Q với em trai chị L có quan hệ làm ăn kinh tế với nhau, sau đó phát sinh mâu thuẫn, tiếp theo là mâu thuẫn vợ chồng anh Q chị L; khi chị L mang thai cháu thứ hai anh Q đã không quan tâm, đoái hoài gì, bỏ mặc vợ con và sống ly thân với chị L từ đó cho đến nay. Chị L và anh Q có 02 con chung Đặng Anh K1, sinh ngày 14/6/2009 và Đặng Phạm Quốc K2, sinh ngày 09/7/2016, hiện nay cả hai cháu đều đang ở với chị L. Nay chị L có đơn xin ly hôn anh Q, ông cũng không biết nói gì hơn vì đó là việc riêng của anh Q chị L. Ông đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định pháp luật giải quyết đảm bảo quyền lợi cho các cháu. Ông đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, ông nhận trách nhiệm giao lại các văn bản đó ngay trong ngày cho anh Q.

Tại biên bản xác minh ngày 26/9/2019, chính quyền địa phương xã VT cung cấp: Chị Phạm Thị L, sinh năm 1988, là người gốc ở xã ĐN, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh kết hôn với anh Đặng Xuân Q, sinh năm 1981 có đăng ký tại UBND xã VT năm 2008 ; Sau khi kết hôn chị L chuyển hộ khẩu và về chung sống với anh Q tại nhà anh Q ở thôn NX, xã VT, huyện UH, thành phố Hà Nội. Do vợ chồng anh Q chị L đi làm xa nhà nên mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L với anh Q cụ thể như nào chính quyền địa phương không nắm được. Anh Q và chị L có 02 con chung là Đặng Anh K1, sinh ngày 14/6/2009 và Đặng Phạm Quốc K2, sinh ngày 09/7/2016. Hiện nay cả hai cháu đều đang ở với chị L trong tỉnh Bình Dương, còn anh Q vẫn sinh sống cùng nhà với

bố đẻ ở quê nhà, tình thoảng anh Q có đi làm xa nhà. Nay chị L có đơn xin ly hôn anh Q, quan điểm chính quyền địa phương đề nghị Tòa án căn cứ theo các quy định pháp luật giải quyết đảm bảo quyền lợi cho các công dân, đặc biệt là các cháu nhỏ.

Tại phiên tòa, chị L và anh Q đều vắng mặt, chị L có đơn trình bày quan điểm vẫn giữ nguyên ý kiến như nội dung đơn đã trình bày và các đương sự đều không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện UH phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tạo điều kiện cho họ được trình bày quan điểm, tiến hành thủ tục theo đúng quy định nhưng không hòa giải được vì lý do bị đơn vắng mặt không có lý do chính đáng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Tòa giải quyết cho chị L được ly hôn với anh Q; giao 02 con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; chị L phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị L làm đơn ly hôn và đã đóng dự phí ly hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình, Tòa án nhân dân huyện UH tiến hành thụ lý, giải quyết theo đúng thẩm quyền, Tòa án đã triệu tập anh Q đến Tòa để hòa giải cũng như tham gia phiên tòa nhưng anh Q không chấp hành, chị L có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo đúng quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị L và anh Đặng Xuân Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã VT, huyện UH ngày 20/8/2008 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do anh Q không quan tâm đến vợ con, không có trách nhiệm với gia đình. Hai vợ chồng đã có thời gian dài sống ly thân khoảng 3 năm nay, chị L cương quyết xin được ly hôn với anh Q. Phía anh Q trong suốt quá trình hòa giải và phiên tòa anh Q không đến Tòa để thể hiện nguyện vọng không có lý do chính đáng.

Hội đồng xét xử thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị L với anh Q là căng thẳng, có thời gian sống ly thân dài, hôn nhân giữa hai vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên xử chấp nhận đơn ly hôn của chị L, xử cho chị L được ly hôn với anh Q là phù hợp với quy định của Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị L và anh Q có 02 con chung là Đặng Anh K1, sinh ngày 14/6/2009 và Đặng Phạm Quốc K2, sinh ngày 09/7/2016. Hiện tại cả hai cháu đều đang ở với chị L. Chị L có nguyện vọng sau khi ly hôn chị được nuôi dưỡng cả hai cháu và chị không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con cho chị. Xét, hiện anh Q không có mặt ở Tòa để trình bày nguyện vọng, từ bé cho đến nay cả hai cháu đều sống cùng chị L nên để tránh xáo trộn môi trường sống và học tập của con chung, tránh làm ảnh hưởng đến tâm sinh lý của các cháu nên giao cả hai cháu cho chị L là người trực tiếp chăm sóc, giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật; chị L không yêu cầu tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Q cho đến khi có yêu cầu hoặc có thay đổi mới là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Chị L không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị L phải nộp án phí; nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự (năm 2015) và căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình (năm 2014); khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự (năm 2015); Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Chị Phạm Thị L được ly hôn anh Đặng Xuân Q.

2. Về con chung: Chị Phạm Thị L và anh Đặng Xuân Q có 02 con chung là Đặng Anh K1, sinh ngày 14/6/2009 và Đặng Phạm Quốc K2, sinh ngày 09/7/2016. Sau ly hôn giao cả hai cháu Đặng Anh K1 và Đặng Phạm Quốc K2 cho chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Q cho đến khi có yêu cầu mới hoặc có thay đổi khác.

Sau ly hôn anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

“Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó”.

3. Về tài sản, công sức, công nợ chung: Chị Phạm Thị L không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị L phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009333 ngày 24 tháng 9 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện UH, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã nơi thường trú đối với người vắng mặt./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện UH;
- Chi cục THADS huyện UH;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đ-ơng sự;
- L- u h/s; v/p./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Thiện